

+ Tổ chức hs chữa bài. 3. Củng cố, dặn dò: 3' + Hệ thống bài học. + Về nhà học bài. + Chuẩn bị bài: <i>Sầu riêng</i> . + Nhận xét tiết học.	+ 2 hs trình bày + Nhận xét và đọc đoạn văn đúng + Lắng nghe.
---	---

KHOA HỌC
BÀI 41; ÂM THANH

I. Mục tiêu :

Giúp HS: Nhận biết âm thanh do vật rung động phát ra.

II. Đồ dùng dạy học :

- Mỗi nhóm chuẩn bị 1 vật dụng có thể phát ra âm thanh.
- +Trống nhỏ, một ít giấy vụn hoặc 1 nắm gạo.
- +Một số vật khác để tạo ra âm thanh:kéo, lược, compa, hộp bút, ...
- +ống bơ, thước, vải hòn sỏi.
- Chuẩn bị chung:
- +Đài, băng cat-xét ghi âm thanh của : Sấm, sét, động cơ, ...
- +Đàn ghi-ta.

III. Các hoạt động dạy học :

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Ôn định 1'</p> <p>2. KTBC: 4'</p> <p>-Gọi HS lên trả lời câu hỏi: +Chúng ta nên làm gì để bảo vệ bầu không khí trong lành ? +Tại sao phải bảo vệ bầu không khí trong lành ? -GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: 25'</p> <p><i>* Giới thiệu bài:</i></p> <p>- GV hỏi: Tại dùng để làm gì ? Hằng ngày, tai của chúng ta nghe được rất nhiều âm thanh trong cuộc sống. Những âm thanh ấy được phát ra từ đâu ? Làm thế nào để chúng ta có thể làm cho vật phát ra âm thanh ? Các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p><i>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các âm thanh xung quanh</i></p> <p>-GV yêu cầu: Hãy nêu các âm thanh mà em nghe được và phân loại chúng theo các</p>	<p>-HS trả lời câu hỏi. -HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Tai dùng để nghe. -Lắng nghe.</p> <p>-HS tự do phát biểu. +âm thanh do con người gây ra: tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc của trẻ em, tiếng cười, tiếng động cơ, tiếng đánh</p>

<p>nhóm sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+âm thanh do con người gây ra.+âm thanh không phải do con người gây ra. <p>+âm thanh thường nghe được vào buổi sáng.</p> <p>+âm thanh thường nghe được vào ban ngày.</p> <p>+âm thanh thường nghe được vào ban đêm.</p> <p>-GV nêu: có rất nhiều âm thanh xung quanh ta. Hằng ngày, hàng giờ tại ta nghe được những âm thanh đó. Sau đây chúng ta cùng thực hành để làm một số vật phát ra âm thanh.</p> <p>*Hoạt động 2: Các cách làm vật phát ra âm thanh.</p> <ul style="list-style-type: none">-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4 HS.-Nêu yêu cầu: Hãy tìm cách để các vật dụng mà em chuẩn bị như ống bơ, thước kẻ, sỏi, kéo, lược, ... phát ra âm thanh.-GV đi giúp đỡ từng nhóm HS.-Gọi HS các nhóm trình bày cách của nhóm mình. <p>-GV nhận xét các cách mà HS trình bày và hỏi: Theo em, tại sao vật lại có thể phát ra</p>	<p>trống, tiếng đàn, lắc ống bơ, mở sách, ...</p> <ul style="list-style-type: none">+âm thanh thường nghe được vào buổi sáng sớm: tiếng gà gáy, tiếng loa phát thanh, tiếng kèn, tiếng chim hót, tiếng còi, xe cộ, ...+âm thanh thường nghe được vào ban ngày: tiếng nói, tiếng cười, tiếng loa đài, tiếng chim hót, tiếng xe cộ, ...+âm thanh thường nghe được vào ban đêm: tiếng đế kêu, tiếng ếch kêu, tiếng côn trùng kêu, ... <p>-HS nghe.</p> <p>-HS hoạt động nhóm 4.</p> <ul style="list-style-type: none">-Mỗi HS nêu ra một cách và các thành viên thực hiện.-HS các nhóm trình bày cách làm để tạo ra âm thanh từ những vật dụng mà HS chuẩn bị.+Cho hòn sỏi vào trong ống bơ và dùng tay lắc mạnh.+Dùng thước gõ vào thành ống bơ.+Dùng 2 hòn sỏi cọ vào nhau.+Dùng kéo cắt 1 mẫu giấy.+Dùng lược chải tóc.+Dùng bút để mạnh lên bàn.+Cho bút vào hộp rồi cầm hộp lắc mạnh... <p>-HS trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none">+Vật có thể phát ra âm thanh khi con người tác động vào chúng.+Vật có thể phát ra âm thanh khi chúng có sự va chạm với nhau. <p>-HS nghe.</p> <p>-HS nghe.</p>
---	---

<p>âm thanh ?</p> <p>-GV chuyển hoạt động: Để biết nhờ đâu mà vật phát ra âm thanh, chúng ta cùng làm thí nghiệm.</p> <p>➤ Hoạt động 3: Khi nào vật phát ra âm thanh.</p> <p>-GV : Các em đã tìm ra rất nhiều cách làm cho vật phát ra âm thanh. âm thanh phát ra từ nhiều nguồn với những cách khác nhau. Vậy có điểm chung nào khi âm thanh phát ra hay không? Chúng ta cùng theo dõi thí nghiệm.</p> <p>➤ Thí nghiệm 1:</p> <p>-GV nêu thí nghiệm: Rắc một ít hạt gạo lên mặt trống và gõ trống.</p> <p>-GV yêu cầu HS kiểm tra các dụng cụ thí nghiệm và thực hiện thí nghiệm. Nếu không đủ dụng cụ thì GV thực hiện trước lớp cho HS quan sát.</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát hiện tượng xảy ra khi làm thí nghiệm và suy nghĩ, trao đổi trả lời câu hỏi:</p> <p>+Khi rắc gạo lên mặt trống mà không gõ trống thì mặt trống như thế nào ?</p> <p>+Khi rắc gạo và gõ lên mặt trống, mặt trống có rung động không ? Các hạt gạo chuyển động như thế nào ?</p> <p>+Khi gõ mạnh hơn thì các hạt gạo chuyển động như thế nào ?</p> <p>+Khi đặt tay lên mặt trống đang rung thì có hiện tượng gì ?</p> <p>➤ Thí nghiệm 2:</p> <p>-GV phổ biến cách làm thí nghiệm : Dùng tay bật dây đàn, quan sát hiện tượng xảy ra, sau đó đặt tay lên dây đàn và cũng quan sát hiện tượng xảy ra.</p> <p>-Yêu cầu HS đặt tay vào yết hầu mình và cả lớp cùng nói đồng thanh: Khoa học thật lí thú.</p>	<p>-HS nghe GV phổ biến cách làm thí nghiệm.</p> <p>-Kiểm tra dụng cụ và làm theo nhóm.</p> <p>-Quan sát, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Khi rắc gạo lên mặt trống mà không gõ thì mặt trống không rung, các hạt gạo không chuyển động.</p> <p>+Khi rắc gạo lên mặt trống và gõ lên mặt trống, ta thấy mặt trống rung lên, các hạt gạo chuyển động nảy lên và rơi xuống vị trí khác và trống kêu.</p> <p>+Khi gõ mạnh hơn thì các hạt gạo chuyển động mạnh hơn, trống kêu to hơn.</p> <p>+Khi đặt tay lên mặt trống đang rung thì mặt trống không rung và trống không kêu .</p> <p>-Một số HS thực hiện bật dây đàn, sau đó lại đặt tay lên dây đàn như hướng dẫn.</p> <p>-HS cả lớp quan sát và nêu hiện tượng:</p> <p>+Khi bật dây đàn thấy dây đàn rung và phát ra âm thanh.</p> <p>+Khi đặt tay lên dây đàn thì dây không rung nữa và âm thanh cũng mất.</p> <p>-Cả lớp làm theo yêu cầu.</p> <p>+Khi nói, em thấy dây thanh quản ở cổ rung lên.</p> <p>-Khi phát ra âm thanh thì mặt trống, dây đàn, thanh quản đều rung động.</p> <p>-HS nghe.</p>
---	--

<p>+Khi nói, em có cảm giác gì ?</p> <p>+Khi phát ra âm thanh thì mặt trống, dây đàn, thanh quản có điểm chung gì ?</p> <p>-Kết luận: âm thanh do các vật rung động phát ra. Khi mặt trống rung động thì trống kêu. Khi dây đàn rung động thì phát ra tiếng đàn. Khi ta nói, không khí từ phổi đi lên khí quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh. Khi sự rung động ngừng cũng có nghĩa là âm thanh sẽ mất đi. Có những trường hợp sự rung động rất nhỏ mà ta không thể nhìn thấy trực tiếp như: 2 viên sỏi đập vào nhau, gõ tay lên mặt bàn, sự rung động của màng loa, ... Nhưng tất cả mọi âm thanh phát ra đều do sự rung động của các vật.</p> <p>4.Củng cố 4'</p> <p>GV cho HS chơi trò chơi: Đoán tên âm thanh.</p> <p>-GV phổ biến luật chơi:</p> <p>+Chia lớp thành 2 nhóm.</p> <p>+Mỗi nhóm có thể dùng bất cứ vật gì để tạo ra âm thanh. Nhóm kia đoán xem âm thanh đó do vật nào gây ra và đổi ngược lại.</p> <p>.+Tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>5.Dặn dò 1'</p> <p>-Về học bài và chuẩn bị bài tiết sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>HS tham gia trò chơi.</p> <p>-HS nghe.</p>
---	---

Toán - Tiết 102
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU :

- Rút gọn được phân số.
- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- +Làm các bài tập:1,2,4(a,b).*Bài:3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Bảng phụ

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra: 3'</p> <p>+ Kiểm tra bài: <i>Rút gọn phân số.</i></p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>+ Vài HS.</p>

<p>2. Bài mới :29' a/ Giới thiệu bài :1' + Nêu MĐYC tiết học. b/ Luyện tập: 28' Bài 1: + Tổ chức hs học cá nhân để rút gọn các phân số . + Theo dõi, hỗ trợ HS làm. + Tổ chức chữa bài Bài 2 : + Tổ chức hs làm nhóm đôi + Theo dõi, hỗ trợ HS chậm. + Tổ chức chữa bài *Bài 3: + HDHS làm. + Nhận xét Bài 4 : + HDHS cách làm + Tổ chức học cá nhân để tính (theo mẫu) + Theo dõi, hỗ trợ HS . + Tổ chức chữa bài 3. Củng cố, dặn dò:3' + Hệ thống bài học. + Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: <i>Quy đồng mẫu số các phân số.</i> + Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ. + Nêu yêu cầu . + Làm bài ; 4 hs làm ở bảng : $\frac{14}{28} = \frac{14:14}{28:14} = \frac{1}{2}$; $\frac{25}{30} = \frac{25:5}{30:5} = \frac{5}{6}$; + Nhận xét và nêu lại cách rút gọn phân số + Nêu yêu cầu + Làm nhóm đôi-2 nhóm làm bảng phụ $\frac{2}{3} = \frac{20}{30} = \frac{8}{12}$ + Trình bày, nhận xét + Nêu yêu cầu + Học làm bài theo khả năng, 2 hs làm bảng phụ: $\frac{25}{100} = \frac{5}{20} = \frac{8}{32}$ + Trình bày, HS khác nhận xét . + Nêu yêu cầu . + 1 hs lên bảng làm, cả lớp làm vở: a. $\frac{2 \times 3 \times 5}{3 \times 5 \times 7} = \frac{2}{7}$; b. $\frac{8 \times 7 \times 5}{11 \times 8 \times 7} = \frac{5}{11}$; c..... + Nhận xét + Lắng nghe.</p>
---	--

Luyện từ và câu - Tiết 41
CÂU KỂ AI THẾ NÀO ?

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được câu kể *Ai thế nào?*(ND ghi nhớ).
- Xác định được bộ phận CN và VN trong câu kể tìm được(BT1, mục III); bước đầu viết được đoạn văn có dùng câu kể *Ai thế nào?* (BT2).
- Viết được đoạn văn có dùng 2,3 câu kể theo BT2.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : bảng phụ , .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
<p>1. Kiểm tra bài cũ :3' + Kiểm tra bài: <i>MRVT: Sức khỏe</i> + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Bài mới : 29' <i>a/ Giới thiệu bài :1'</i> + Nêu MĐYC tiết học. <i>b/ Nhận xét :12'</i></p> <p>Bài 1 : + Tổ chức cho hs đọc bài .</p> <p>Bài 2 : + Phân tích mẫu : Bên đường , cây cối <u>xanh um</u> (xanh um là từ chỉ đặc điểm) + Tổ chức hs thảo luận nhóm đôi</p> <p>+ Tổ chức hs chữa bài và kết luận</p> <p>Bài 3: + Giảng mẫu: Cây cối <i>thế nào?</i> + Tổ chức đặt câu hỏi nối tiếp + Theo dõi, giúp đỡ hs chậm.</p> <p>Bài 4,5: + Tổ chức cho hs làm ở vở bài tập theo nhóm 4</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ.</p> <p>+ Nêu yêu cầu. + 1 hs đọc đoạn văn – cả lớp đọc thầm. + Nêu yêu cầu. + theo dõi</p> <p>+ Học nhóm đôi, 2 nhóm làm bảng phụ: Nhà cửa <u>thừa thớt dần</u> . Chúng <u>thật hiền lành</u> . Anh <u>trẻ và thật khoẻ mạnh</u> . + 2 nhóm trình bày; Nhận xét và bổ sung.</p> <p>+ Nêu yêu cầu. + theo dõi + Nhìn bài 1 và đặt câu hỏi nối tiếp Nhà cửa thế nào ? Chúng (đàn voi) <i>thế nào ?</i> Anh (người quản trượng) <i>thế nào ?</i> + Nêu yêu cầu bài 4,5 + Hs làm bài theo nhóm:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">Từ ngữ chỉ sự vật được miêu tả.</td> <td style="width: 50%;">Đặt câu hỏi cho từ ngữ đó .</td> </tr> <tr> <td>Cây cối</td> <td>Cái gì xanh um ?</td> </tr> <tr> <td>Nhà cửa</td> <td>Cái gì thừa thớt ?</td> </tr> <tr> <td>Chúng</td> <td>Những con gì hiền lành?</td> </tr> <tr> <td>Anh</td> <td>Ai trẻ và thật khoẻ mạnh?</td> </tr> </table> <p>+ Trình bày và hs khác nhận xét . + Rút ghi nhớ và nêu ví dụ minh hoạ . + 3-4 HS đọc. + Nêu yêu cầu. + 1 hs đọc đoạn văn – cả lớp đọc thầm. + Hs đọc câu hỏi a, b, c</p>	Từ ngữ chỉ sự vật được miêu tả.	Đặt câu hỏi cho từ ngữ đó .	Cây cối	Cái gì xanh um ?	Nhà cửa	Cái gì thừa thớt ?	Chúng	Những con gì hiền lành?	Anh	Ai trẻ và thật khoẻ mạnh?
Từ ngữ chỉ sự vật được miêu tả.	Đặt câu hỏi cho từ ngữ đó .										
Cây cối	Cái gì xanh um ?										
Nhà cửa	Cái gì thừa thớt ?										
Chúng	Những con gì hiền lành?										
Anh	Ai trẻ và thật khoẻ mạnh?										
<p>+ Tổ chức chữa bài <i>c/ Ghi nhớ:2'</i> <i>d/ Bài tập:14'</i></p> <p>Bài 1: + Gọi hs đọc đoạn văn . + Yêu cầu hs đọc câu hỏi a,b,c</p>											